

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3730* /BGDDĐT-NGCBQLGD
V/v báo cáo tổng kết, đánh giá phụ cấp
ưu đãi, phụ cấp thâm niên và phụ cấp
chức vụ lãnh đạo.

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo.

Thực hiện Kế hoạch số 658/KH-BGDĐT ngày 01/08/2018; Kế hoạch số 659/KH-BGDĐT ngày 01/08/2018 và Kế hoạch số 660/KH-BGDĐT ngày 01/08/2018 về việc tổng kết, đánh giá phụ cấp ưu đãi (Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ), phụ cấp thâm niên cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ) và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), nhằm phục vụ việc xây dựng, đề xuất thang, bậc lương theo vị trí việc làm, chức danh, phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có) đối với viên chức ngành giáo dục gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập theo phạm vi quản lý nhà nước; Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các quy định phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập.

2. Xây dựng Báo cáo tổng kết, đánh giá phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (theo mẫu).

3. Tổng hợp số liệu thực hiện của tháng 6/2018 các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên (nếu có) trên địa bàn. (theo mẫu gửi kèm).

Báo cáo và số liệu tổng hợp được gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) bằng văn bản và email **trước ngày 20/9/2018** để tổng hợp.

Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ tổ chức kiểm tra một số địa phương về tình hình triển khai thực hiện phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (thời gian, địa điểm được thông báo cụ thể với các đơn vị).

Chi tiết liên hệ: ông Phùng Như Thụy, chuyên viên chính Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Email: pnthuy@moet.gov.vn; ĐT: 0913522881.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, NGCBQLGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Độ

BÁO CÁO

Về việc tổng kết, đánh giá phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (kèm theo Công văn số ~~37.30~~/BGDDT-NGCBQLGD ngày ~~24~~/8/2018)

I. Phụ cấp ưu đãi

1. Công tác chỉ đạo triển khai văn bản

- Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ
- Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ

2. Công tác tổ chức thực hiện

2.1. Đối với sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT

2.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

2.3. Kết quả thực hiện phụ cấp ưu đãi (chỉ lấy số liệu của tháng 6/2018)

- Mức hưởng phụ cấp 30%:

Cấp trung học cơ sở: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học phổ thông: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

- Mức hưởng phụ cấp 35%:

Mầm non: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp tiểu học: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học cơ sở: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học phổ thông: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

- Mức phụ cấp 50% áp dụng đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học ở miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa.

Mầm non: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp tiểu học: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

- Mức hưởng phụ cấp 50% (Theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP)

Cấp tiểu học: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học cơ sở: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học phổ thông: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

- Mức hưởng phụ cấp 70% (Theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP)

Mầm non: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp tiểu học: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học cơ sở: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

Cấp trung học phổ thông: Tổng số người được hưởng.....; Tổng số tiền chi phụ cấp ưu đãi:..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng). Số tiền chi phụ cấp ưu đãi chiếm % trong tổng quỹ lương.

3. Đánh giá kết quả thực hiện

3.1. Ưu điểm

3.2. Hạn chế

3.3. Nguyên nhân hạn chế

4. Đề xuất, kiến nghị

II. Phụ cấp thâm niên (Theo Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Công tác chỉ đạo triển khai văn bản

2. Công tác tổ chức thực hiện

2.1. Đối với sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT

2.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

2.3. Kết quả thực hiện phụ cấp thâm niên năm 2017(chỉ lấy số liệu của tháng 6/2018)

- Mức hưởng phụ cấp dưới 10%:

Mầm non: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp tiểu học: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp trung học cơ sở: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp trung học phổ thông: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Mức hưởng phụ cấp từ 10% đến dưới 15%:

Mầm non: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp tiểu học: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp trung học cơ sở: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp trung học phổ thông: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Mức hưởng phụ cấp từ 15% đến dưới 20%

Mầm non: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp tiểu học: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp trung học cơ sở: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp trung học phổ thông: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Mức hưởng phụ cấp từ 20% trở lên:

Mầm non: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp tiểu học: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

Cấp trung học cơ sở: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
Cấp trung học phổ thông: Số người được hưởng.....; Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

3. Đánh giá tình hình thực hiện

- 3.1. Ưu điểm
- 3.2. Hạn chế
- 3.3. Nguyên nhân hạn chế

4. Đề xuất, kiến nghị

III. Phụ cấp chức vụ lãnh đạo trong các cơ sở giáo dục công lập (Theo Thông tư số 33/2005/TT-BGDĐT ngày 08/12/2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Công tác chỉ đạo triển khai văn bản
2. Công tác tổ chức thực hiện
 - 2.1. Đối với sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT
 - 2.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông
 - 2.3. Kết quả thực hiện phụ cấp chức vụ lãnh đạo năm 2017

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

- Hiệu trưởng:

- + Trường hạng I: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
 + Trường hạng II: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Phó hiệu trưởng:

- + Trường hạng I: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
 + Trường hạng II: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Tổ trưởng chuyên môn và tương đương:

- + Trường hạng I: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).
 + Trường hạng II: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ: (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

- Tổ phó chuyên môn và tương đương:

+ Trường hạng I: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ:
..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

+ Trường hạng II: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ:
..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

+ Trường hạng III: Số người được hưởng.....; Tổng tiền lương chi phụ cấp chức vụ:
..... (triệu đồng); Tổng quỹ lương: (triệu đồng).

3. Đánh giá tình hình thực hiện

2.1. Ưu điểm

2.2. Hạn chế

2.3. Nguyên nhân hạn chế

4. Đề xuất, kiến nghị

Ghi chú: Tổng quỹ lương trong từng mục tương ứng với số người được hưởng của mục đó

